

Bản án số: 62/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21-7-2017
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Hải.
2. Ông Võ Quốc Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 137/2017/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Tạ Hoàng Đ, sinh năm: 1977 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 23 tháng 5 năm 2017 nguyên đơn anh Tạ Hoàng Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V. Trong quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn và bất đồng quan điểm. Hiện tại anh chị đã sống ly thân được 01 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về nuôi con chung: Anh chị không có con chung.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 16 tháng 6 năm 2017 bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Tạ Hoàng Đ tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N. Trong quá trình chung sống anh chị thường hay cự cãi, tính tình không hợp nhau nay anh Đ yêu cầu ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về chia tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu vắng mặt.

Tại phiên tòa anh Tạ Hoàng Đ vẫn bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H.

[2] Về hôn nhân: Anh Tạ Hoàng Đ và chị Nguyễn Thị H tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2002 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, theo giấy chứng nhận kết hôn số 129 năm 2002 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Anh Đ nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn, chị H đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của anh Đ và chị H là có xảy ra. Giữa anh chị không giải quyết được mâu thuẫn, giữa vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Tạ Hoàng Đ, anh Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

[3] Về nuôi con chung: Anh chị không có con chung nên không đặt ra xem xét.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì anh Tạ Hoàng Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Tạ Hoàng Đ đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013635 ngày 23/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tạ Hoàng Đ, anh Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về nuôi con chung: Không đặt ra xem xét.

3. Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm anh Tạ Hoàng Đ phải chịu 300.000 đồng. Anh Tạ Hoàng Đ đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013635 ngày 23/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Mỹ Phương